



PHỤ LỤC I

Danh mục các dự án đầu tư xây dựng hệ thống đường sắt đô thị ngầm
(Kèm theo Nghị quyết số 433/NQ-HĐND ngày 10/7/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)

TT	Tuyến/đoạn tuyến	Hướng tuyến	Tổng chiều dài	Đi trên cao	Đi ngầm	Số lượng ga			Ghi chú
			(km)	(km)	(km)	Trên cao	Ngầm	Tổng	
1	Tuyến 2: Nội Bài - Thượng Đình - Bưởi		47,3	28,4	18,9	17	16	33	
1.1	Đoạn Nam Thăng Long - Trần Hưng Đạo	Nam Thăng Long - Nguyễn Văn Huyền - Thụy Khuê - Phân Đinh Phùng - Hàng Bài	11,5	2,6	8,9	3	7	10	
1.2	Trần Hưng Đạo - Thượng Đình	Hàng Bài - Phố Huế - Đại Cồ Việt - Chùa Bộc - Tây Sơn - Thượng Đình	5,9		5,9		6	6	Điều chỉnh theo Điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065 đoạn Trần Hưng Đạo - Chợ Mơ - Ngã Tư Sở - Hoàng Quốc Việt (6,7km đi ngầm)
1.3	Nam Thăng Long - Nội Bài	Nam Thăng Long - Phú Thượng - Võ Nguyên Giáp - Nội Bài	19,7	15,6	4,1	9	3	12	
1.4	Đoạn kéo dài đi Sóc Sơn	Nội Bài - QL3 - Sóc Sơn	10,2	10,2		5		5	
2	Tuyến 3: Trôi - Nhón - Yên Sở		57,3	44,5	12,8	22	11	33	
2.1	Đoạn Nhón - Ga Hà Nội	Nhón - Cầu Diễn - Hồ Tùng Mậu - Xuân Thủy - Cầu Giấy - Kim Mã - Cát Linh - Ga Hà Nội	12,5	8,5	4	8	4	12	Đang thi công đoạn đi ngầm Cầu Giấy - Ga Hà Nội
2.2	Đoạn Ga Hà Nội - Yên Sở	Ga Hà Nội - Trần Hưng Đạo - Trần Thánh Tông - Kim Ngưu - Tam Trinh - Yên Sở	8,8		8,8		7	7	
2.3	Đoạn Nhón - Trôi và kéo dài đi Sơn Tây	Nhón - QL 32 - Sơn Tây	36	36		14		14	
3	Tuyến 4: Mê Linh - Sài Đồng - Liên Hà	Mê Linh - Đông Anh - Sài Đồng - Vĩnh Tuy - Vành đai 2,5 - Cổ Nhuế - Liên Hà	54	41	13	30	11	41	
4	Tuyến 5: Văn Cao - Hòa Lạc	Văn Cao - Ngọc Khánh - Trần Duy Hưng - Đại lộ Thăng Long - Vành đai 4 - Hòa Lạc	38,4	31,9	6,5	12	8	20	Các chỉ tiêu thống kê tại phụ lục chỉ mang tính chất định hướng và sẽ được xác định cụ thể hóa trong quá trình triển khai lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, lập dự án đầu tư được cấp thẩm quyền phê duyệt.
5	Tuyến 8: Sơn Đồng - Mai Dịch - Vành đai 3 - Lĩnh Nam - Dương Xá	Sơn Đồng - Mai Dịch - Vành đai 3 - Lĩnh Nam - Dương Xá	40,25	25,25	15	14	12	26	
6	Tuyến 1A: Ngọc Hồi - Sân bay thứ 2 phía Nam	Ngọc Hồi - Đường Ngọc Hồi - Phú Xuyên - Sân bay thứ 2 phía Nam	29	27	2	9	1	10	
7	Tuyến 10: Cát Linh - Láng Hạ - Lê Văn Lương - Yên Nghĩa	Cát Linh - Láng Hạ - Lê Văn Lương - Tổ Hữu - Nguyễn Thanh Bình - Yên Nghĩa	12	8	4	7	5	12	
8	Tuyến 11: Vành đai 2 - Trục phía Nam - Sân bay thứ 2 phía Nam	Vành đai 2 - Đường Hà Nội - Xuân Mai - Đường trục phía Nam - Sân bay thứ 2 phía Nam	42	33	9	12	4	16	
TỔNG CỘNG			320,25	239,05	81,2	123	68	191	